



Số: 909 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 4 năm 2022

Ký bởi: Ủy ban nhân dân
tỉnh Khánh Hòa
Email:
ubnd@khanhhoa.gov.vn
Ngày ký: 05.04.2022
16:16:17 +07:00

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 711/STTTT-CNTTBCVT ngày 23/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tham mưu, giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh triển khai, đôn đốc, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.



Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCTUBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành (VBĐT);
- UBND các huyện, TX, TP (VBĐT);
- Thành viên BCD chuyển đổi số tỉnh (VBĐT);
- Báo Khánh Hòa, Đài PTTH Khánh Hòa;
- Công Thông tin điện tử tỉnh (VBĐT);
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh (VBĐT);
- Các phòng chuyên môn (VBĐT);
- Lưu: VT, NL, HN. 40

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Văn Thiệu

KẾ HOẠCH**Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025,
định hướng đến năm 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện và cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai đầy đủ và toàn diện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Quyết định số 749/QĐ-TTg, Quyết định số 942/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 16-NQ/TU của Tỉnh ủy.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII; đặc biệt là Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/2/2022 của Tỉnh ủy Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

2. Yêu cầu

- Xác định danh mục nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số cần thực hiện trong giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030; mỗi nhiệm vụ trọng tâm phải nêu bật được nội dung thực hiện, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và tiến độ thực hiện. Trong đó, đặc biệt xác định rõ các nhiệm vụ xây dựng nền tảng chung để làm cơ sở cho việc triển khai các nhiệm vụ khác, qua đó bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hoạt động chuyển đổi số của địa phương.

- Việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ phải bám sát Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp tỉnh; Kế hoạch hoạt động hàng năm của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và các văn bản hướng dẫn có liên quan nhằm bảo đảm việc chuyển đổi số được thống nhất, xuyên suốt, thiết thực, hiệu quả.

- Việc thực hiện chuyển đổi số phải được tiến hành đồng bộ, khoa học, tiếp cận các công nghệ hiện đại nhất.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Đến năm 2025, đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, điều hành, tiến tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số; đưa tỉnh Khánh Hòa nằm trong nhóm 25 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đứng đầu về chuyển đổi số.

b) Đến năm 2030, thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh, xây dựng tỉnh Khánh Hòa thành đô thị thông minh, đưa tỉnh Khánh Hòa nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đứng đầu về chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025, Khánh Hòa nằm trong nhóm 25 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đứng đầu về chuyển đổi số:

- Về phát triển chính quyền số: 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau (bao gồm cả thiết bị di động); 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Về phát triển kinh tế số: Kinh tế số chiếm tối thiểu 10% GRDP của tỉnh; phần đầu 100% doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh và trên 50% doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh hoàn thành chuyển dịch lên nền tảng số.

- Về phát triển xã hội số: Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã, phường; phổ cập toàn diện dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%; tỷ lệ dân số sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số để tương tác với chính quyền đạt trên 50%.

b) Đến năm 2030, Khánh Hòa hoàn thành cơ bản chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh, thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đứng đầu về chuyển đổi số, tiếp tục duy trì các mục tiêu đạt được trong giai đoạn trước và đạt được một số mục tiêu như sau:

- Về phát triển chính quyền số: 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên cơ sở khai thác kho dữ liệu trực tuyến dùng chung của tỉnh; 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; hình thành các nền tảng dữ liệu mở phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước.

- Về phát triển kinh tế số: Kinh tế số chiếm tối thiểu 30% GRDP của

tính; phần đầu 80% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hoàn thành chuyển dịch lên nền tảng số.

- Về phát triển xã hội số: Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng thông rộng cáp quang, mạng di động 5G; tỷ lệ dân số sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số để tương tác với chính quyền đạt trên 80%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng cho việc chuyển đổi số

a) Tăng cường sự lãnh đạo của chính quyền các cấp, các ngành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

- Chính quyền các cấp, các ngành tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về chuyển đổi số, nhất là Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg, ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030.

- Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành. Người đứng đầu chính quyền các cấp, các ngành phải gương mẫu, đi đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương phụ trách; lấy phương châm “nhận thức” là quyết định, “người dân, doanh nghiệp” là trung tâm, “chính quyền” là tiên phong trong hành động chuyển đổi số; lấy việc triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu chính quyền các cấp, các ngành, địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Các ngành, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

- Quán triệt, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương về chuyển đổi số, kết hợp rà soát các điều kiện của địa phương để xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là đổi mới mô hình, quy trình hoạt động, kết hợp áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội và phổ cập các ứng dụng, các tiện ích thiết thực phục vụ hoạt động của người dân.

- Có cơ chế, chính sách ưu tiên, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để

hỗ trợ, thúc đẩy việc chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả tại các doanh nghiệp; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và các lĩnh vực khác, sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số và khai thác sử dụng môi trường số.

- Chủ động liên kết, đẩy mạnh hợp tác với các viện, trường, trung tâm nghiên cứu, các đối tác trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

c) Đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tuân thủ nguyên tắc an toàn thông tin, an ninh mạng; tận dụng, kết hợp tối đa với hạ tầng kỹ thuật của các tổ chức, doanh nghiệp.

- Xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn tỉnh, bắt đầu từ các đô thị, khu công nghiệp, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, bảo đảm sự kết nối, liên thông trong toàn tỉnh. Tích cực triển khai hạ tầng mạng di động 5G và phủ cập điện thoại di động thông minh.

- Xây dựng, phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) gắn kết với phát triển đô thị thông minh, bảo đảm việc tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước,... tiến tới hình thành hạ tầng số.

- Triển khai thí điểm những nền tảng, giải pháp công nghệ mới; qua đó có chính sách, lộ trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật phù hợp, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số theo từng giai đoạn phát triển của địa phương.

- Thu hút, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng kỹ thuật chuyển đổi số.

d) Phát triển dữ liệu

- Số hóa dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, bảo đảm tập trung, thông suốt, đáp ứng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trên môi trường số. Tạo lập các nguồn cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực, trước hết phục vụ công tác quản lý nhà nước chuyên ngành, làm cơ sở để xây dựng nguồn cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn); thực hiện chia sẻ, tích hợp dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan nhà nước, hình thành các cơ sở dữ liệu dự báo, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo.

- Xây dựng Kho lưu trữ điện tử của tỉnh theo quy định tiêu chuẩn Kho lưu trữ số để phục vụ cho việc nộp lưu trữ và tìm kiếm, xử lý dữ liệu được nhanh chóng, hiệu quả.

- Xây dựng, tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân và doanh nghiệp, tiến tới hình thành các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

đ) Phát triển nền tảng, hệ thống

- Nâng cấp, hoàn thiện các nền tảng hiện có, như: Nền tảng chính quyền điện tử, Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến, Hệ thống thông tin địa lý quản lý hạ tầng kinh tế - xã hội, nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); phát triển mới các nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp, định danh điện tử, nền tảng đô thị thông minh và chủ động phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai các nền tảng dùng chung do Chính phủ quy định.

- Triển khai Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC), trong đó có Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

e) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Tăng cường xây dựng đội ngũ chuyên gia an toàn, an ninh mạng, kết hợp đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật hiện đại để chủ động phòng ngừa rủi ro, ứng phó và khắc phục kịp thời các sự cố về an toàn, an ninh mạng; giảm tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số, bảo vệ an toàn các nguồn thông tin, dữ liệu trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ thông tin, dữ liệu trên môi trường số, tuân thủ các quy tắc về sử dụng dịch vụ số, tham gia tích cực các hoạt động về an toàn, an ninh mạng, góp phần phòng, chống có hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập trái phép các hệ thống thông tin.

2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính quyền số

a) Đẩy mạnh triển khai thực hiện hoàn thành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, bảo đảm đạt 100% các chỉ số, tiêu chí về phát triển chính quyền số theo Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp tỉnh.

b) Tăng cường hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trên môi trường số, theo đó, 100% các thông tin, số liệu cơ bản phục vụ cho việc ra quyết định của cấp ủy, chính quyền được cung cấp tự động trên môi trường số, bảo đảm chính xác, nhanh chóng và tùy biến theo tình hình thực tế, đặc biệt là trong công tác quản lý, vận hành đô thị thông minh, trong giải quyết, xử lý các vấn đề cần thiết, cấp bách,...

c) Triển khai cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 vào năm 2025 trên thiết bị di động thông minh để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước, góp phần nâng cao chỉ số xếp hạng về chính quyền số của tỉnh.

Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được lưu giữ tại Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh và được đồng bộ, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia, bảo đảm cho việc quản lý, khai thác sử dụng lâu dài và được

nộp lưu vào lưu trữ cơ quan khi đến hạn.

d) Tăng cường giao dịch điện tử trong cung cấp dịch vụ công ích, theo đó đưa 100% các giao dịch, dịch vụ kèm theo trong thực hiện dịch vụ công ích lên môi trường số, nhất là việc triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân.

3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

a) Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh; phấn đấu đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh có ít nhất 10 doanh nghiệp công nghệ số được thành lập mới.

b) Tạo cơ chế, chính sách phù hợp hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới; đẩy mạnh triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động trong giao dịch điện tử; phát triển thương mại điện tử an toàn, bền vững; theo đó, đến hết năm 2023, 100% các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số, như: Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số; tham gia các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số (qua đó tìm hiểu, lựa chọn các giải pháp, sản phẩm phù hợp với nhu cầu chuyển đổi số của doanh nghiệp); được tư vấn giải pháp chuyển đổi số; được kết nối, quảng bá, đưa sản phẩm, dịch vụ lên các sàn giao dịch điện tử và được tiếp cận các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số của tỉnh.

c) Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số, tham gia vào hệ sinh thái số của các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong nước và quốc tế; theo đó, hàng năm tổ chức ít nhất 01 sự kiện về công nghệ thông tin nhằm thu hút các nguồn lực, ý tưởng cho phát triển doanh nghiệp số, bên cạnh đó triển khai kịp thời các chính sách ưu đãi, miễn giảm, bảo đảm 100% các doanh nghiệp số khởi nghiệp được tiếp cận và áp dụng hiệu quả.

d) Đẩy mạnh mô hình liên kết giữa doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu nhằm hình thành các mô hình kinh doanh, sản xuất, sản phẩm, dịch vụ mới, hướng bền vững, ổn định, cân bằng cung – cầu lao động, phấn đấu đến năm 2025, trên 80% sinh viên tốt nghiệp ra trường có việc làm phù hợp, đúng ngành nghề và có thu nhập ổn định.

đ) Ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn,... trong tổ chức quản lý, phát triển kinh tế của tỉnh, bảo đảm 100% các chỉ tiêu kinh tế được tính toán, xác định một cách tự động, dựa trên các thông tin, số liệu có sẵn.

e) Triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu doanh nghiệp và người lao động tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp; phấn đấu, đến hết năm 2023, 100% các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được tham gia các lớp đào

tạo, tập huấn các chuyên đề về chuyển đổi số phù hợp với ngành, nghề, lĩnh vực hoạt động.

4. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

a) Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến mở, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp; theo đó, trong năm 2022, xây dựng hoàn thành bộ giáo trình và triển khai chương trình đào tạo trực tuyến về chuyển đổi số qua mạng Internet; hàng năm, tại mỗi huyện, thị xã, thành phố, tổ chức ít nhất 05 lớp đào tạo chuyển đổi số cho cộng đồng.

b) Thu hút đầu tư phát triển các khu, cụm dân cư, đô thị thông minh; khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương. Thực hiện thí điểm xây dựng khu dân cư điện tử ở một số địa phương có đủ điều kiện; theo đó, đến năm 2024, có ít nhất 07 đơn vị hoàn thành triển khai thí điểm khu dân cư điện tử.

c) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kết hợp kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm về cung cấp và sử dụng thông tin số, hướng đến xây dựng môi trường thông tin số lành mạnh, mang tri thức và có giá trị sử dụng cao; theo đó, cần chú trọng đa dạng hóa phương thức tuyên truyền pháp luật, kết hợp triển khai các giải pháp trí tuệ nhân tạo trong hoạt động giám sát thông tin số, đồng thời bảo đảm 100% sản phẩm, dịch vụ cung cấp trên môi trường số phải được tích hợp, gắn kèm đầy đủ các hướng dẫn, các quy định về quản lý, sử dụng (theo hình thức dễ tiếp cận, ngắn gọn, dễ nhớ,...) để tạo thuận lợi cho người dùng.

d) Phổ cập điện thoại di động thông minh cho người dân, (mỗi người dân một điện thoại di động thông minh), mỗi hộ gia đình một đường cáp quang; có chính sách khuyến khích người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền.

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

a) Xây dựng đô thị thông minh

Xây dựng thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh, thị xã Ninh Hòa và huyện Cam Lâm theo mô hình đô thị thông minh. Trước mắt, khẩn trương xây dựng thí điểm mô hình đô thị thông minh tại thành phố Nha Trang theo hướng kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và quản lý, phát triển kinh tế - xã hội bằng công nghệ.

b) Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ

Đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm tạo bước đột phá, thay đổi phương thức quản lý, nâng cao năng lực chỉ đạo và điều hành lĩnh vực du lịch; tạo lập môi trường để các doanh nghiệp du lịch, dịch vụ có thể chia sẻ, liên kết cung cấp các dịch vụ ngày càng đa dạng, chất lượng và hiệu quả cho du khách.

c) Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa, nền tảng kết nối mạng lưới các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh; triển khai bệnh viện thông minh, bệnh án điện tử để hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh và quản trị y tế thông minh dựa trên các công nghệ số; hoàn thiện hành lang pháp lý để tạo điều kiện cho khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân.

d) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nghề nghiệp

Triển khai nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa; nền tảng quản lý và chia sẻ tài nguyên học tập, giảng dạy; nền tảng kết nối mạng lưới các trường từ mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh; số hóa dữ liệu hình thành cơ sở dữ liệu tập trung toàn tỉnh về: Giáo viên, học sinh, bằng cấp, chứng chỉ, chương trình, giáo trình, học cụ, học liệu; bước đầu áp dụng phân tích dữ liệu lớn trong quản lý, điều hành ngành giáo dục dựa trên số liệu.

đ) Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm.

- Lựa chọn các sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng như: VietGap, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản, chiến lược của tỉnh để quảng bá, giới thiệu trên các sàn thương mại điện tử. Bên cạnh đó, thường xuyên mở các lớp đào tạo, hướng dẫn giúp các hộ sản xuất nông nghiệp đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử.

e) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải

Phát triển hệ thống giao thông thông minh; phát triển các nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng; chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, cho phép quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện số.

g) Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường; các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai; cung cấp dịch vụ chia sẻ thông tin hiện trạng và quy hoạch tài nguyên và môi trường trên môi trường mạng.

Danh mục nhiệm vụ trọng tâm được nêu tại Phụ lục đính kèm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số bao gồm: Ngân sách nhà

nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Trong đó, phần đầu tỷ lệ chi cho chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số chiếm 1,5% tổng chi ngân sách nhà nước hàng năm của tỉnh.

2. Hàng năm, các sở, ban, ngành lập dự toán triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số vào Kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị, gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trong Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của tỉnh, gửi Sở Tài chính thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao, ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số.

3. Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư công cho các dự án phát triển hạ tầng, nền tảng, hệ thống phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa

Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai Kế hoạch này và các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Là cơ quan thường trực, chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, dự án của các sở, ngành, địa phương; định kỳ trước ngày 15/12 hằng năm báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai Kế hoạch.

b) Phối hợp, tham gia ý kiến, hướng dẫn đối với các nhiệm vụ, dự án của Kế hoạch do các sở, ngành, địa phương chủ trì thực hiện, bảo đảm việc triển khai chuyển đổi số thống nhất, toàn diện, bám sát nền tảng dùng chung, tránh trùng lặp, lãng phí. Chủ động nắm bắt, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch và phối hợp với các sở, ngành, địa phương tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số cho cơ quan nhà nước, cho doanh nghiệp, cho cộng đồng (đào tạo chuyên gia, đào tạo cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, đào tạo người sử dụng,...). Thành lập Tổ công nghệ hỗ trợ chuyển đổi số của tỉnh, kết hợp triển khai Tổng đài hỗ trợ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa.

d) Kịp thời nắm bắt, tổ chức triển khai các quy định, hướng dẫn của Chính phủ, của Bộ ngành Trung ương liên quan đến chuyển đổi số. Đầu mối phối hợp với Bộ ngành Trung ương trong triển khai các nền tảng số quốc gia; kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia để thu nhận, chia sẻ các cơ quan sử dụng, cung cấp công khai và mở cho người dân, doanh nghiệp.

đ) Đầu mối triển khai phối hợp, hợp tác với tập đoàn, công ty, địa phương, các tổ chức quốc tế để huy động nguồn lực, kinh nghiệm trong triển khai chuyển

đổi số; đầu mối tư vấn, hỗ trợ việc triển khai chuyển đổi số cho doanh nghiệp, phát triển doanh nghiệp số.

e) Tổ chức thực hiện các giải pháp bảo đảm nâng cao thứ hạng chuyển đổi số của tỉnh. Hàng năm có kế hoạch kiểm tra việc triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số tại các sở, ngành, địa phương.

g) Chủ trì xây dựng bổ sung các tiêu chí, đánh giá thi đua khen thưởng trách nhiệm người đứng đầu và tập thể về kết quả triển khai chuyển đổi số của ngành, địa phương để đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, qua đó kịp thời nhắc nhở, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số.

h) Phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thu hút nguồn lực và các nguồn hỗ trợ từ Trung ương để thực hiện thành công Kế hoạch.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công của địa phương để triển khai các dự án đầu tư theo quy định pháp luật đầu tư công thuộc phạm vi của Kế hoạch, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành, địa phương thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện chuyển đổi số.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, tổng hợp lập cùng thời điểm xây dựng dự toán hàng năm, Sở Tài chính cân đối nguồn ngân sách, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền giao dự toán để thực hiện.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Ưu tiên đề xuất đặt hàng triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến chuyển đổi số thuộc các lĩnh vực, ngành ưu tiên và thế mạnh của tỉnh; trong đó chú trọng các nhiệm vụ có sự tham gia và đối ứng kinh phí của doanh nghiệp, các công nghệ được ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng và chuyển giao để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo Quyết định số 2117/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Tổ chức triển khai các chương trình, nhiệm vụ hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh gắn với chuyển đổi số.

c) Tăng cường kết nối và phối hợp chặt chẽ với các viện, trường đại học, tổ chức khoa học và công nghệ với các doanh nghiệp có quy mô, tiềm lực lớn, chuyên sâu về công nghệ thông tin trong tổ chức nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các giải pháp về trí tuệ nhân tạo, công nghệ số phục vụ chuyển đổi số của tỉnh.

6. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất, đưa vào đánh giá thi đua khen thưởng trách nhiệm người đứng đầu và tập thể về kết quả triển khai chuyển đổi số của ngành, địa phương.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh; phối hợp, thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền hình thành các tổ chức mới hoặc bổ sung chức năng nhiệm vụ cho tổ chức hiện có để phục vụ triển khai chuyển đổi số theo quy định của pháp luật.

7. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong chức năng, nhiệm vụ được phân công quản lý, khẩn trương xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của ngành, địa phương mình (trước ngày 30/4/2022); Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác lập, phê duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị. Lưu ý: Triển khai ngay công tác số hóa, chuẩn hóa, dữ liệu số của ngành, lĩnh vực, địa phương, kiện toàn bộ máy, nhân sự theo dõi, tham mưu công tác chuyển đổi số và tập trung thực hiện công tác đào tạo, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, người lao động và doanh nghiệp.

b) Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm được giao, chủ động rà soát, đánh giá tình hình thực tiễn chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý; qua đó chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất triển khai các hoạt động chuyển đổi số phù hợp. Nội dung hoạt động chuyển đổi số phải thể hiện rõ các công việc cụ thể cần thực hiện, quy mô thực hiện, thời gian thực hiện, dự toán kinh phí thực hiện, mục tiêu mong muốn và đặc biệt là xác định kết quả dự kiến đạt được theo Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp bộ, tỉnh, nhằm bảo đảm tính khả thi và sự thuận lợi trong việc tổ chức triển khai, nâng cao hiệu quả chuyển đổi số của cơ quan, địa phương.

c) Bên cạnh tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục duy trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên: Tổ chức quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được trang bị, chuyển giao; đẩy mạnh việc giao dịch điện tử, thanh toán trực tuyến và cung cấp dịch vụ, nội dung số cho người dân, doanh nghiệp; đào tạo nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu phát triển ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương;...

d) Thường xuyên rà soát, nắm bắt tình hình qua nội dung chỉ đạo của các cấp, các ngành và qua thực tiễn hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương; từ đó nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ mới, các đề tài nghiên cứu, các sáng kiến kinh nghiệm,... nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

đ) Việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, các nhiệm vụ thường xuyên, các nhiệm vụ mới,... được cụ thể hóa bằng các hạng mục công việc chi tiết và dự toán kinh phí thực hiện theo hàng năm và đưa vào Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương, nhằm bảo đảm cho việc xem xét, phê duyệt, cấp kinh phí và tổ chức thực hiện được thống nhất, hiệu quả.

8. Tỉnh đoàn Khánh Hòa

a) Nâng cao nhận thức của Đoàn viên thanh niên về chuyển đổi số bằng các chương trình tọa đàm, hội thảo, tham quan thực tế mô hình chuyển đổi số thành công; xây dựng Đoàn thanh niên trở thành lực lượng nòng cốt, xung kích, lan tỏa chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

b) Đoàn thanh niên cơ sở tham gia tuyên truyền về chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn; hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng, dịch vụ, tiện ích số của tỉnh; đồng thời nghiên cứu, đề xuất xây dựng các ứng dụng phù hợp với nhu cầu, lợi ích của người dân, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Tổ chức các phong trào thi đua chuyển đổi số cho Đoàn viên thanh niên của tỉnh, đưa chuyển đổi số vào công việc và cuộc sống thực tế của thanh niên.

d) Thúc đẩy, tạo điều kiện cho thanh niên phát triển kinh tế ngay tại tỉnh nhà bằng các hoạt động áp dụng chuyển đổi số: Đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, nền tảng quản trị và bán hàng,...

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời./.

Phụ lục I

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2021 – 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
I	Về tuyên truyền chuyển đổi nhận thức, nâng cao trách nhiệm triển khai				
1	Tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng, doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết, vai trò của chuyển đổi số; về sử dụng các ứng dụng, dịch vụ, tiện ích số của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương; các cơ quan báo chí của tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp, Văn phòng đại diện VCCI tại Khánh Hòa, các hội, hiệp hội	- Ban hành Kế hoạch tuyên truyền chuyển đổi số giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030 - Ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch tuyên truyền chuyển đổi số hàng năm	Quý I/2022 Hàng năm
2	Xây dựng và đưa vào hoạt động chuyên trang “Chuyển đổi số” trên Công Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	- Xây dựng chuyên trang “Chuyển đổi số” trên Công Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa - Đưa tin về các hoạt động chuyển đổi số; hợp tác chuyển đổi số; những thành tựu, hiệu quả về chuyển đổi số; gương điển hình, tiên tiến trong hoạt động chuyển đổi số;...	Quý II/2022 Thường xuyên
3	Thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện chuyển đổi số tại các sở, ban, ngành, địa phương;	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
	triển khai chuyên đổi số trên địa bàn tỉnh, qua đó đôn đốc, nhắc nhở, hướng dẫn nhằm thúc đẩy hoạt động chuyên đổi số			<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện rà soát, tham mưu điều chỉnh, bổ sung Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh; bảo đảm kết quả đánh giá phản ánh khách quan, chính xác tình hình thực tiễn; - Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm 	Hàng năm
II	VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH				
1	Tham mưu ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Khánh Hòa hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo, tham mưu ban hành Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Khánh Hòa hàng năm, đáp ứng các yêu cầu về nội dung, hình thức và tiến độ theo quy định; - Chủ trì tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Khánh Hòa hàng năm sau khi được phê duyệt 	Hàng năm
2	Rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyên đổi số trên địa bàn tỉnh: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương; các doanh nghiệp, nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp lý về phát triển hệ thống thông tin; quản lý vận hành hệ thống thông tin; thực thi giải pháp an toàn, an ninh thông tin; cung cấp dịch vụ, ứng dụng, tiện ích số cho người dân;... - Tham mưu ban hành các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chuyên đổi số; kêu gọi đầu tư phát triển doanh nghiệp số - Tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ người dân khi tham gia sử dụng dịch vụ, ứng dụng, tiện ích số 	Thường xuyên Thường xuyên Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
				- Thành lập Tổ công nghệ hỗ trợ chuyển đổi số của tỉnh; kết hợp triển khai Tổng đài hỗ trợ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa	Quý I/2022
3	Nghiên cứu, đề xuất triển khai các chương trình hợp tác phục vụ chuyển đổi số; huy động các nguồn lực thúc đẩy chuyển đổi số	Đồng chủ trì: - Sở Thông tin và Truyền thông; - Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương; Văn phòng đại diện VCCI tại Khánh Hòa, các hội, hiệp hội; các nhà cung cấp giải pháp chuyển đổi số; các viện, trường, trung tâm nghiên cứu; các đối tác trong và ngoài nước	- Tổ chức khảo sát nhu cầu chuyển đổi số tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tham mưu ban hành và triển khai Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số tại doanh nghiệp	Quý II/2022
				- Tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo tạo điều kiện để các công ty cung cấp giải pháp chuyển đổi số quảng bá, giới thiệu các sản phẩm, ứng dụng mới, giúp doanh nghiệp, người dân ở địa phương có thể lựa chọn sử dụng các sản phẩm phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp, phù hợp với nhu cầu cá nhân	Thường xuyên
				- Triển khai các chương trình hợp tác, kết nối giữa công ty cung cấp giải pháp chuyển đổi số với doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các giải pháp chuyển đổi số tại doanh nghiệp	Thường xuyên
4	Đánh giá hiệu quả của chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Triển khai đề tài nghiên cứu đánh giá hiệu quả của chuyển đổi số đối với sự phát triển của tỉnh (về các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, đời sống vật chất, tinh thần,...), qua đó tham mưu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung về nội dung, giải pháp trong lộ trình chuyển đổi số của tỉnh bảo đảm phù hợp với từng giai đoạn phát triển, thiết thực, hiệu quả hơn	2024 - 2025
III	Về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực				

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
1	Đào tạo nhân lực phục vụ chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước	Đồng chủ trì: - Sở Thông tin và Truyền thông; - Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	- Kiến thức chung về công nghệ thông tin; - Kiến thức cơ bản về chuyển đổi số; - Kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin; an toàn thông tin; kỹ năng quản trị hệ thống thông tin; - Kỹ năng tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số; - Kỹ năng tư vấn chuyển đổi số	Thường xuyên
2	Đào tạo nhân lực phục vụ chuyển đổi số cho doanh nghiệp và phát triển doanh nghiệp số	Đồng chủ trì: - Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương; - Các viện, trường đại học; - Các cơ sở đào tạo	Các doanh nghiệp, nhà đầu tư;	- Kiến thức chung về công nghệ thông tin; - Kiến thức cơ bản về chuyển đổi số; - Kiến thức chung về an toàn thông tin; - Kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin; an toàn thông tin; kỹ năng quản trị hệ thống thông tin; - Kỹ năng quản lý về chuyển đổi số trong doanh nghiệp; - Theo các cấp bậc trình độ về lĩnh vực công nghệ thông tin – tạo nguồn nhân lực phát triển doanh nghiệp số	Thường xuyên
3	Phổ cập kiến thức phục vụ chuyển đổi số cộng đồng	Sở Thông tin và Truyền thông, Tỉnh đoàn Khánh Hòa	Đài Phát thanh – Truyền hình Khánh Hòa, các cơ quan, đơn vị liên quan	- Pháp luật nhà nước về cung cấp, quản lý sử dụng thông tin số, ứng xử trên mạng xã hội; - Kiến thức chung về công nghệ thông tin; - Kiến thức cơ bản về chuyển đổi số; - Kiến thức chung về an toàn thông tin; - Hướng dẫn sử dụng ứng dụng, dịch vụ, tiện ích số (theo chuyên đề)	Thường xuyên
IV	Về phát triển các nền tảng dùng chung phục vụ chuyển đổi số				
1	Xây dựng Trung tâm giám sát,	Sở Thông tin và Truyền	Các sở, ban, ngành, địa	- Mô hình, kiến trúc, thiết kế theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông (Công văn số	- Giai đoạn 1: Xây dựng hoàn thành

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
	điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa (IOC)	thông	phương	<p>213/THH-CPĐT ngày 03/3/2021 về hướng dẫn mô hình tổng thể, yêu cầu chức năng tính năng của Trung tâm giám sát điều hành thông minh cấp tỉnh);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư nâng cấp phòng điều hành, trang thiết bị đầu cuối, hệ thống máy chủ tập trung phục vụ hoạt động Trung tâm đặt tại Trung tâm dữ liệu tỉnh; - Kết nối mạng đến các hệ thống thông tin, các Trung tâm điều hành của các cơ quan, đơn vị, địa phương; - Quản lý, xử lý các nguồn thông tin, dữ liệu qua kết nối với các hệ thống thông tin, các Trung tâm điều hành tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; qua tương tác, trao đổi với người dân, doanh nghiệp;... theo phân cấp, phân quyền; giám sát thực thi và tổng hợp báo cáo kết quả; - Quản lý tình hình phát triển kinh tế - xã hội và cung cấp dịch vụ thông minh trên địa bàn toàn tỉnh thông qua các ứng dụng số (lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm), đặc biệt là cung cấp các thông tin, số liệu nhanh chóng, chính xác phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định của các cấp lãnh đạo; - Tích hợp nâng cấp Hệ thống thông tin địa lý (GIS) quản lý cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa; - Đồng bộ dữ liệu dùng chung và dữ liệu chuyên ngành, lĩnh vực của tỉnh và dữ liệu quốc gia 	<p>Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh (2022 – 2023)</p> <p>- Giai đoạn 2: Nâng cấp, mở rộng nội dung giám sát, điều hành của Trung tâm (sau năm 2023)</p>

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ	
2	Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành hệ thống mạng (NOC) cho Trung tâm dữ liệu tỉnh và mạng diện rộng (WAN) của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, phường	ban, địa	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng chung phòng điều hành của Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh (IOC), bổ sung trang thiết bị đầu cuối, trang bị hệ thống máy chủ tập trung phục vụ hoạt động Trung tâm đặt tại Trung tâm dữ liệu tỉnh; Đầu tư hệ thống giám sát, điều hành hệ thống mạng (NOC) cho Trung tâm dữ liệu tỉnh và mạng diện rộng (WAN) của tỉnh 	2022 - 2023
3	Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, phường	ban, địa	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng chung phòng điều hành của Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh (IOC), bổ sung trang thiết bị đầu cuối, trang bị hệ thống máy chủ tập trung phục vụ hoạt động Trung tâm đặt tại Trung tâm dữ liệu tỉnh; Đầu tư hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh 	2022 - 2023
4	Xây dựng nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh Khánh Hòa (LGSP)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, phường	ban, địa	Xây dựng nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh Khánh Hòa (LGSP) đáp ứng các yêu cầu về thành phần, chức năng, tính năng kỹ thuật, hiệu năng sử dụng và an toàn bảo mật theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2023
5	Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, phường	ban, địa	<ul style="list-style-type: none"> Tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn); các cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống dữ liệu của tỉnh; thực hiện chia sẻ, tích hợp dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan nhà nước, hình thành các cơ sở dữ liệu dự báo, phục vụ công tác 	- Giai đoạn 1: Phát triển và thiết lập Kho dữ liệu dùng chung (2022 - 2023)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
				<p>chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và vận hành kênh cung cấp thông tin, dữ liệu mở phục vụ người dân và doanh nghiệp, tiến tới hình thành các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số 	- Giai đoạn 2: Nâng cấp, bổ sung Kho dữ liệu dùng chung (sau năm 2023)
6	Xây dựng Nền tảng số hóa dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, ban, địa phương	Nền tảng số hoá dữ liệu cung cấp các tính năng và dịch vụ nền tảng phục vụ số hóa; quản lý các nguồn số hóa và kết quả số hóa; rút trích và đối soát kết quả rút trích dữ liệu phục vụ các mục tiêu khác nhau; hỗ trợ các phương tiện và hình thức số hóa rút trích dữ liệu đa dạng	2022 - 2023
7	Xây dựng Nền tảng quản lý và cung cấp công cụ tìm kiếm dữ liệu lớn	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, ban, địa phương	Nền tảng quản lý và cung cấp công cụ tìm kiếm dữ liệu lớn cung cấp các tính năng và dịch vụ nền tảng quản lý, tra cứu, tìm kiếm, khai thác dữ liệu lớn nhanh chóng theo nhiều tiêu chí khác nhau từ: <ul style="list-style-type: none"> - Các kho dữ liệu dùng chung; - Kho dữ liệu chuyên ngành đa dạng; - Các nguồn dữ liệu như mạng xã hội, website,...; 	2024 - 2025
8	Xây dựng Nền tảng IoT	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, ban, địa phương	Xây dựng nền tảng IoT cung cấp các tính năng và dịch vụ nền tảng liên quan đến việc quản lý, kết nối, điều khiển, khai thác các thiết bị IoT	2023 - 2024
9	Xây dựng ứng dụng (app) tương tác phục vụ người dân tỉnh Khánh Hòa (KhanhHoa	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, ban, địa phương	Xây dựng và đưa vào sử dụng ứng dụng (app) tương tác KhanhHoa Citizen phục vụ người dân tỉnh Khánh Hòa, là ứng dụng kết nối, tích hợp và sử dụng trực tiếp dữ liệu từ các hệ thống thông tin nền tảng, dùng chung và chuyên ngành trên phạm vi toàn tỉnh để cung cấp thông tin kinh tế - xã hội,	2023 - 2024

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
	Citizen)			dịch vụ hành chính công, dịch vụ công ích, dịch vụ dữ liệu mở, thông tin cá nhân và dữ liệu người dùng (từ Nền tảng cá nhân hóa thông tin), kết nối các cộng đồng dân cư, cung cấp các phương thức và dịch vụ tương tác trực tiếp giữa người dân với chính quyền và các tiện ích mở rộng khác	
10	Xây dựng Nền tảng cá nhân hóa thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nền tảng cá nhân hóa thông tin cung cấp các tính năng và dịch vụ liên quan thu thập, quản lý và khai thác dữ liệu thông tin cá nhân hóa của người sử dụng phục vụ các mục đích khai thác, cá nhân hóa thông tin và dịch vụ hướng người sử dụng	2024 - 2025
11	Nâng cấp Trung tâm dữ liệu tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nâng cấp Trung tâm dữ liệu tỉnh đáp ứng các tiêu chuẩn quy định và yêu cầu sử dụng trong bối cảnh mới	2022 - 2023
V Về nâng cấp, phát triển hệ thống thông tin					
1	Xây dựng thí điểm mô hình đô thị thông minh tại thành phố Nha Trang	UBND thành phố Nha Trang	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình, kiến trúc, thiết kế cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Thiết lập kết nối mạng đến các hệ thống thông tin, các thiết bị quan sát, cảm biến, định vị, phát sóng vô tuyến,... tại các cơ quan, các doanh nghiệp, các khu vực dân cư trên địa bàn thành phố, bảo đảm khả năng thu thập thông tin (dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, vị trí, sóng vô tuyến,...); - Tạo kênh tương tác trao đổi, cung cấp, tiếp nhận thông tin đa chiều; nhận diện và xử lý thông tin tự động, nhanh chóng và chính xác; - Tích hợp trực tuyến với các nguồn cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống Covid-19, kết hợp số hóa 	<ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn 1: Xây dựng hoàn thành thí điểm mô hình đô thị thông minh (năm 2022) - Giai đoạn 2: Tiếp tục mở rộng cung cấp các dịch vụ thông minh (sau năm 2022)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
				<p>bộ tiêu chí kiểm soát dịch Covid-19 tại địa phương để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm soát tình hình dịch bệnh Covid-19;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý tình hình phát triển kinh tế - xã hội và cung cấp dịch vụ thông minh tại địa phương thông qua các ứng dụng số; - Đồng bộ dữ liệu dùng chung của tỉnh và dữ liệu chuyên ngành, lĩnh vực liên quan đến địa phương 	
2	Triển khai mô hình đô thị thông minh tại thành phố Cam Ranh, thị xã Ninh Hòa, huyện Cam Lâm	UBND thành phố Cam Ranh, UBND thị xã Ninh Hòa, UBND huyện Cam Lâm	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình, kiến trúc, thiết kế cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Thiết lập kết nối mạng đến các hệ thống thông tin, các thiết bị quan sát, cảm biến tại các cơ quan, các doanh nghiệp, các khu vực dân cư trên địa bàn thành phố; - Tạo kênh tương tác trao đổi, cung cấp, tiếp nhận thông tin đa chiều; nhận diện và xử lý thông tin tự động, nhanh chóng và chính xác; - Tiếp nhận các nguồn cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống Covid-19 (từ dự án thí điểm tại thành phố Nha Trang), kết hợp số hóa bộ tiêu chí kiểm soát dịch Covid-19 tại địa phương để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm soát tình hình dịch bệnh Covid-19 tại địa phương; - Quản lý tình hình phát triển kinh tế - xã hội và cung cấp dịch vụ thông minh tại địa phương thông qua các ứng dụng số, trong đó tập trung vào các nội dung thuộc thể mạnh của địa phương; - Đồng bộ dữ liệu dùng chung của tỉnh và dữ liệu chuyên ngành, lĩnh vực liên quan đến địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn 1: Xây dựng hoàn thành mô hình đô thị thông minh (2023 - 2024) - Giai đoạn 2: Tiếp tục mở rộng cung cấp các dịch vụ thông minh (sau năm 2024)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
3	Xây dựng Kho lưu trữ điện tử tỉnh Khánh Hòa	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ quy định tiêu chuẩn Kho lưu trữ số; - Bảo đảm việc lưu trữ, quản lý, tìm kiếm, xử lý dữ liệu được thuận lợi, an toàn 	2022 - 2025
4	Nâng cấp, phát triển các hệ thống thông tin dùng chung	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	<p>Nâng cấp, bổ sung các hệ thống thông tin dùng chung đáp ứng yêu cầu sử dụng trong bối cảnh mới, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các Cổng thông tin điện tử tỉnh; - Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa; - Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (E-Office) – “Nhắc việc”; - Hệ thống quản lý nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa (trong đó bổ sung, hoàn thiện các chức năng quản lý chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức); - Hệ thống thông tin phản ánh, kiến nghị 	Thường xuyên
5	Phát triển hệ thống giám sát, phân tích thông tin về dư luận xã hội và phản biện cộng đồng	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Các sở, ban, ngành, địa phương	<p>Hệ thống giám sát, phân tích thông tin về dư luận xã hội và phản biện cộng đồng, đáp ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các cuộc điều tra xã hội học trên môi trường điện tử; - Thu thập và xử lý thông tin về dư luận xã hội và phản biện cộng đồng; - Phân tích, cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo về tình hình xã hội, xu hướng xã hội;... 	2022 - 2023
6	Số hóa dữ liệu hoạt động của	Các sở, ban, ngành, địa	Sở Thông tin và Truyền thông	Số hóa dữ liệu hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, chi	Theo Kế hoạch số 13721/KH-UBND

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
	các cơ quan, đơn vị, địa phương	phương		đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo	ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh
7	Nâng cấp, bổ sung các hệ thống thông tin phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực	Các sở, ngành, ban, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Nâng cấp, bổ sung các hệ thống thông tin phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu quản lý chuyên môn, trong đó ưu tiên phát triển các kênh tương tác, trao đổi thông tin với người dân, doanh nghiệp, vừa tạo thuận lợi cho hoạt động quản lý nhà nước, vừa tăng cường sự tham gia của người dân trong quản lý công	Thường xuyên
8	Xây dựng các hệ thống thông tin quản lý ngành du lịch, dịch vụ	Sở Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông, các địa phương	<p>Xây dựng các hệ thống thông tin quản lý ngành du lịch tỉnh Khánh Hòa đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành, nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ du lịch và các dịch vụ khác liên quan, trong đó tập trung một số nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng nền tảng số về quản trị và kinh doanh du lịch của tỉnh, sẵn sàng kết nối, chia sẻ với tầng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch; - Số hóa toàn bộ dữ liệu của ngành du lịch; thường xuyên cập nhật thông tin, dữ liệu số về khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch, thị trường du lịch,... hình thành kho dữ liệu tập trung ngành du lịch, phục vụ cho việc hoạch định chính sách, lập kế hoạch kinh doanh, tối ưu hóa, cải thiện chất lượng dịch vụ, tăng cường hoạt động quảng bá, truyền thông du lịch; - Phát triển kênh tương tác, kết nối giữa cơ quan nhà nước với hội, hiệp hội, doanh nghiệp và khách du lịch; kết nối doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch 	2022 - 2025


TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
				vụ du lịch trong nước với các nhà phân phối, đại lý du lịch trực tuyến và các sàn giao dịch du lịch trực tuyến quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp du lịch kết nối, đổi mới sáng tạo trong hoạt động kinh doanh du lịch, tạo ra các gói du lịch hấp dẫn cho từng phân khúc khách du lịch; - Phát triển hệ sinh thái du lịch, dịch vụ và mở rộng đến các ngành, nghề có liên quan, nhằm mang lại trải nghiệm tốt, nhanh chóng, thuận tiện, dễ sử dụng cho du khách	
9	Xây dựng các hệ thống thông tin quản lý ngành y tế	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông, các địa phương	Xây dựng các hệ thống thông tin quản lý ngành y tế đáp ứng yêu cầu hỗ trợ khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe trên nền tảng dữ liệu số, trong đó tập trung một số nội dung như sau: - Xây dựng kho dữ liệu ngành y tế; hệ thống điều hành thông minh dựa trên dữ liệu (IOC) cho ngành y tế; - Xây dựng hệ thống khám chữa bệnh từ xa; - Xây dựng hệ thống Bệnh viện thông minh, tiến tới hình thành bệnh viện không giấy tờ và thanh toán bảo hiểm y tế trên môi trường điện tử; - Xây dựng hệ thống bệnh án điện tử	2022 - 2025
10	Xây dựng các hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông, các địa phương	Xây dựng các hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục và đào tạo, phục vụ yêu cầu quản lý toàn diện công tác giảng dạy và học tập trên nền dữ liệu số (quản lý tài nguyên phục vụ giảng dạy, học tập; quản lý giáo viên, học sinh; quản lý kết quả học tập; hỗ trợ dạy và học từ xa;...), trong đó tập trung một số nội dung như sau:	2022 - 2025

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
				<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kho dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo; - Xây dựng nền tảng dạy và học, thi kiểm tra đánh giá trực tuyến; đến năm 2025, triển khai áp dụng cho 05% ở bậc tiểu học, 10% ở bậc trung học, 20% ở bậc sau phổ thông và giáo dục dạy nghề; - Thí điểm ứng dụng công nghệ IoT và trí tuệ nhân tạo vào tự động hóa quản trị trường học; đến năm 2025, triển khai hệ thống quản trị nhà trường cho 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, đồng thời cung cấp các công cụ, ứng dụng trực tuyến để người dân có thể đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục, đánh giá giáo viên qua môi trường mạng; - Xây dựng cơ sở dữ liệu về kho học liệu, tài liệu dùng chung cho khối phổ thông; đáp ứng 50% nhu cầu học liệu theo chương trình giáo dục phổ thông; - Xây dựng thí điểm 10 trường học thông minh tại thành phố Nha Trang và thành phố Cam Ranh 	
11	Xây dựng các hệ thống thông tin quản lý ngành nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông, các địa phương	<p>Xây dựng các hệ thống thông tin quản lý ngành nông nghiệp, trong đó tập trung một số nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kho dữ liệu ngành nông nghiệp về: Chăn nuôi, trồng trọt, bảo vệ thực vật, thủy lợi, thủy sản, quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản,... - Xây dựng hệ thống quản lý nông nghiệp tập trung phát triển theo hướng bền vững, gồm có: <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng nền tảng công nghệ chuỗi khối về quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm nông nghiệp bảo đảm minh bạch chính xác và an toàn, vệ sinh thực phẩm theo hướng nông nghiệp 	2022 - 2025

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
				<p>thông minh và bền vững;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tích hợp nền tảng truy xuất nguồn gốc chuỗi cung ứng sản phẩm với hệ thống thông tin địa lý (GIS) tỉnh Khánh Hòa; + Hệ thống phân tích dữ liệu, cảnh báo về giá cả thị trường; dịch bệnh trong chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản, lâm nghiệp, thú y; quản lý chất lượng sản phẩm nông lâm thủy sản; đánh giá chất sản phẩm OCOP,... trên nền tảng GIS Khánh Hòa; + Xây dựng phần mềm đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP. - Xây dựng hệ thống thông tin địa lý ngành lâm nghiệp dựa trên nền tảng GIS Khánh Hòa, gồm có: <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng cơ sở dữ liệu lâm nghiệp dựa trên nền tảng hệ thống GIS Khánh Hòa; + Xây dựng ứng dụng di động phục vụ công tác tuần tra, thu thập thông tin; + Triển khai thí điểm máy bay không người lái (UAV) trong công tác thu thập thông tin và tuần tra rừng; + Áp dụng công nghệ ảnh viễn thám vệ tinh cảnh báo về biến động rừng, cháy rừng, khai thác rừng trái phép,... - Triển khai thí điểm hệ thống cảnh báo ngập lụt tại các khu vực các xã, phường phía tây thành phố Nha Trang 	
12	Xây dựng các hệ thống thông	Sở Giao thông vận tải	Sở Thông tin và Truyền thông,	Xây dựng các hệ thống thông tin quản lý giao thông vận tải đáp ứng yêu cầu quản lý và cung cấp	2022 - 2025

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
	tin quản lý ngành giao thông vận tải		các địa phương	<p>thông tin tự động về tình trạng giao thông; đẩy mạnh phát triển, kiểm soát hoạt động logistic và cung cấp dịch vụ về giao thông trên nền tảng dữ liệu số, trong đó tập trung một số nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kho dữ liệu ngành giao thông, vận tải: Kết cấu hạ tầng giao thông, quy hoạch giao thông; phương tiện giao thông; bến bãi; dịch vụ vận tải;... - Xây dựng hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh, trong đó, ứng dụng nền tảng công nghệ IoT trong quản lý, vận hành các thiết bị đầu cuối của hệ thống giao thông, kênh tương tác cung cấp, trao đổi thông tin tự động về tình hình giao thông; - Xây dựng hệ thống quản lý dịch vụ vận tải, phương tiện vận tải; - Xây dựng chuỗi cung ứng dịch vụ logistics; gắn kết phát triển các nền tảng số kết nối giữa các chủ hàng, nhà giao vận và khách hàng 	
13	Xây dựng các hệ thống thông tin quản lý ngành tài nguyên – môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông, các địa phương	<p>Xây dựng các hệ thống thông tin quản lý tài nguyên - môi trường đáp ứng yêu cầu quản lý toàn diện nguồn thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường, đặc biệt ưu tiên các vấn đề tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, như: Quy hoạch tài nguyên - môi trường; quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường; cảnh báo sớm thiên tai và cung cấp dịch vụ công,... trong đó tập trung thực hiện các nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kho dữ liệu tài nguyên – môi trường: Cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu quan trắc môi 	2022 - 2025

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
				trường; cơ sở dữ liệu biển – hải đảo; cơ sở dữ liệu địa chất khoáng sản; cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học; cơ sở dữ liệu tài nguyên nước;... - Xây dựng hệ thống thông tin quản lý các nguồn tài nguyên; - Xây dựng hệ thống thông tin quản lý môi trường; - Ứng dụng viễn thám trong quản lý tài nguyên thiên nhiên - môi trường và giám sát thảm họa thiên tai; - Xây dựng kênh tương tác, trao đổi, cung cấp thông tin về tài nguyên – môi trường	
14	Triển khai xây dựng khu dân cư điện tử	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông, các địa phương	Triển khai xây dựng khu dân cư điện tử (thực hiện ở một số địa phương có đủ điều kiện)	- Giai đoạn 1: Triển khai thí điểm khu dân cư điện tử (2022 – 2024) - Giai đoạn 2: Triển khai nhân rộng khu dân cư điện tử (sau năm 2024, sau khi tổng kết, đánh giá giai đoạn 1)
15	Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương; doanh nghiệp	- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh liên quan đến chuyển đổi số thuộc các lĩnh vực, ngành ưu tiên và thế mạnh của tỉnh - Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành khoa học và công nghệ và các công cụ quản lý, khai thác phục vụ quá trình chuyển đổi số	2022 – 2025 Năm 2023 và duy trì, cập nhật hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
16	Phát triển khu (cụm) Công nghệ thông tin tập trung tỉnh Khánh Hòa (thuộc Khu công nghệ cao)	Sở Thông tin và Truyền thông; các nhà đầu tư; doanh nghiệp	Các sở, ngành, ban, địa phương	Phát triển khu (cụm) Công nghệ thông tin tập trung tỉnh Khánh Hòa đáp ứng yêu cầu về mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ và tiêu chí theo quy định của Nhà nước, bảo đảm thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và kinh doanh các công trình hạ tầng kỹ thuật; - Nghiên cứu - phát triển, chuyển giao ứng dụng về công nghệ thông tin; - Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm phần mềm, nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin; - Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm phần cứng, điện tử công nghệ cao; - Đào tạo nhân lực công nghệ thông tin; - Ươm tạo công nghệ, doanh nghiệp công nghệ thông tin; xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư về công nghệ thông tin; - Cung cấp dịch vụ phục vụ các hoạt động trong khu công nghệ thông tin tập trung,... 	 <ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn 1: Lập, phê duyệt dự án (2025) - Giai đoạn 2: Triển khai dự án (sau năm 2025)